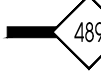
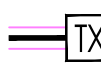
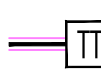
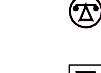
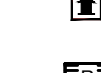




- | | |
|---|---|
|  | ĐẤT CÔNG CỘNG |
|  | ĐẤT XÂY DỰNG CÁC CHỨC NĂNG KHÁC |
|  | ĐẤT Ở HIỆN CÓ |
|  | ĐẤT NÔNG NGHIỆP |
|  | ĐẤT TRỒNG TRỌT KHÁC |
|  | ĐẤT CÔNG NGHIỆP |
|  | ĐẤT TÔN GIÁO, DANH LAM, DI TÍCH, ĐÌNH ĐẾN |
|  | ĐẤT CÂY XANH - TDTT |
|  | ĐẤT NGHĨA TRANG |
|  | ĐẤT HÀ TẮNG KỸ THUẬT |
|  | SÔNG HỒ, MẶT NƯỚC |
|  | TỈNH LỘ |
|  | HUYẾN LỘ |
|  | ĐƯỜNG TRỰC XÃ |
|  | ĐƯỜNG LIÊN THÔN |
|  | ĐƯỜNG NGÕ XOM |
|  | ĐƯỜNG NỘI ĐỒNG |
|  | RANH GIỚI XÃ |
|  | ĐƯỜNG ĐIỆN 22KV |
|  | ĐƯỜNG ĐIỆN 110KV |
|  | TRẠM BIẾN ÁP |
|  | TRỤ SỞ UBND XÃ |
|  | TRẠM Y TẾ |
|  | DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI |
|  | CHỢ |
|  | NHÀ VĂN HÓA |
|  | TRƯỜNG MẦM NON |
|  | TRƯỜNG TIỂU HỌC |
|  | TRƯỜNG THCS |
|  | TRƯỜNG THPT |
|  | CÔNG TRÌNH TÔN GIÁO, DI TÍCH |
|  | ĐIỂM XỬ LÝ CHẤT THẢI RẮN |
|  | NGHĨA TRANG LIỆT SĨ |

CHÚ THÍCH

- ① TRU SỞ UBND XÃ
- ② BU ĐUẬN
- ③ TRAM Y TẾ XÃ
- ④ TRƯỜNG TRUNG HỌC CỎ SỎ
- ⑤ ĐIỂM MÃM NƠ AN CƯ
- ⑥ CHỢ CẦU ĐỒNG
- ⑦ TRƯỜNG TIỂU HỌC KHU A
- ⑧ NHÀ AN CƯ
- ⑨ CHÙA AN CƯ
- ⑩ NHÀ VÂN HÒA XOM 1
- ⑪ NHÀ VÂN HÒA XOM 2
- ⑫ NHÀ VÂN HÒA XOM 3
- ⑬ NHÀ VÂN HÒA XOM 4
- ⑭ NHÀ VÂN HÒA XOM 5
- ⑮ NHÀ VÂN HÒA XOM 6
- ⑯ NHÀ VÂN HÒA XOM 7
- ⑰ NHÀ VÂN HÒA XOM 8
- ⑱ NHÀ THỜ HÒ NAM ĐIỀN
- ⑲ NHÀ VÂN HÒA XOM 9
- ⑳ ĐIỂM MÃM NƠ NAM TIẾN
- ㉑ TRƯỜNG TIỂU HỌC KHU B
- ㉒ NHÀ VÂN HÒA XOM 10
- ㉓ NHÀ VÂN HÒA XOM 11

BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT			
STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
I	Đất nông nghiệp	538,72	68,87
1	Đất trồng lúa	393,02	
2	Đất trồng trọt khác	49,56	
3	Đất nuôi trồng thủy sản	95,75	
4	Đất nông nghiệp khác	0,39	
II	Đất xây dựng	246,85	31,42
1	Đất ở	71,12	
2	Đất công cộng	3,78	
3	Đất cây xanh, thể thao, đất thổ cư	0,00	
4	Đất tôn giáo, danh lam thắng cảnh, di tích, đền chùa	4,59	
5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	1,87	
6	Đất xây dựng các chức năng khác	2,09	
7	Đất xây dựng hạ tầng	165,40	
8	Đất giao thông	156,10	
7.2	Đất sơ bộ chất thải rắn	1,00	
7.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	6,11	
7.4	Đất quốc phòng, kinh tế xã hội và môi nước chuyên dùng	0,19	
8	Đất quốc phòng, an ninh	0,00	
III	Đất chưa sử dụng	0,06	0,01
1	Đất chưa sử dụng	0,06	
Tổng diện tích đất của (I+II+III)		785,63	100